

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 05 tháng 8 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 1996 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5256/TTr-SKHĐT ngày 20 tháng 7 năm 2010 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1227/TTr-SNV ngày 19 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 86/2007/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 69/2010/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư, bao gồm các lĩnh vực: tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở thành phố; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, nguồn viện trợ phi Chính phủ; đấu thầu; đăng ký kinh doanh; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để hoạt động theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: **DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT OF HO CHI MINH CITY.**

Viết tắt là: **HCMC D.P.I**

Trụ sở của Sở Kế hoạch và Đầu tư đặt tại số 32, đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch tổng thể, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm; bố trí kế hoạch vốn đầu tư thuộc ngân sách thành phố; kế hoạch xúc tiến đầu tư; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội.

2. Dự thảo chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để điều hành việc thực hiện các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội thành phố.

3. Đề xuất cơ chế quản lý và chính sách hỗ trợ đối với việc sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn.

4. Trình các quyết định, chỉ thị; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư; quyết định về phân công, phân cấp quản lý về các lĩnh vực kế hoạch và đầu tư cho Ủy ban nhân dân quận - huyện, sở - ngành của thành phố theo quy định của pháp luật, phân công của Ủy ban nhân dân thành phố, phân cấp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Phối hợp với các đơn vị liên quan trình danh mục các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài cho từng kỳ kế hoạch và điều chỉnh trong trường hợp cần thiết.

6. Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Sở; trưởng, phó Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi thống nhất ý kiến với Sở Tài chính theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Phối hợp với Sở Tài chính trình kế hoạch cân đối tài chính của thành phố.

Điều 4. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Dự thảo Quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.
2. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp.

Điều 5. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

Điều 6. Về quy hoạch và kế hoạch

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố sau khi đã được phê duyệt theo quy định.
2. Quản lý và điều hành một số lĩnh vực về thực hiện kế hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố giao.
3. Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố đã được phê duyệt.
4. Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách thành phố và phân bổ ngân sách cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thành phố.
5. Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí đối với dự án lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.
6. Thẩm định đối với dự án lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực sản phẩm chủ yếu.
7. Có ý kiến đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn thành phố; danh sách thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, Hội đồng thẩm định quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, các sở - ngành.

Điều 7. Về đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch và bố trí mức vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do thành phố quản lý cho từng chương trình, dự án phù hợp với tổng mức đầu tư và cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở - ban - ngành và quận - huyện có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển của các chương trình, dự án trên địa bàn.

3. Làm đầu mối tiếp nhận, giám sát, kiểm tra, thanh tra, thẩm tra các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Phối hợp với Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư thành phố tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư; hướng dẫn thủ tục đầu tư theo thẩm quyền.

5. Thực hiện quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài theo sự phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 8. Về quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và các dự án viện trợ phi Chính phủ

1. Vận động, thu hút, điều phối quản lý và hướng dẫn các sở - ban - ngành xây dựng danh mục, nội dung các chương trình sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, viện trợ phi Chính phủ; tổng hợp danh mục các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, các dự án viện trợ phi Chính phủ trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đánh giá thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, các dự án viện trợ phi Chính phủ; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử lý những vấn đề vướng mắc trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án có liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị; định kỳ tổng hợp, báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi Chính phủ.

Điều 9. Về quản lý đấu thầu

1. Thẩm định và chịu trách nhiệm nội dung các văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch đấu thầu các dự án hoặc gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu các dự án hoặc gói thầu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền.

2. Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các dự án đấu thầu đã được phê duyệt và tình hình thực hiện công tác đấu thầu theo quy định.

Điều 10. Về doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh

1. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký kinh doanh của công ty nhà nước theo quy định pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về thủ tục đăng ký kinh doanh; đăng ký tạm ngừng kinh doanh; cấp mới, bổ sung, thay đổi, cấp lại và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Sở; phối hợp với các ngành, quận - huyện kiểm tra, theo dõi và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp tại địa phương; thu nhập, lưu trữ và quản lý thông tin về đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Về kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân

1. Đầu mối tổng hợp, đề xuất các mô hình và cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, theo dõi tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện trên địa bàn thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân có tính chất liên ngành.

3. Đầu mối phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm, xây dựng các chương trình, dự án trợ giúp, thu hút vốn và các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố.

4. Định kỳ lập báo cáo gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan về tình hình phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 12. Về trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Làm đầu mối, phối hợp với các sở - ban - ngành xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, ban hành và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện; điều phối, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các chương trình trợ giúp sau khi được phê duyệt.

2. Phối hợp với các sở - ban - ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức đối thoại giữa chính quyền địa phương và doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa; tuyên dương, khen thưởng các nghệ nhân, doanh nhân,

doanh nghiệp nhỏ và vừa có thành tích xuất sắc trong kinh doanh, có sáng tạo trong thiết kế mẫu mã và truyền dạy nghề.

Điều 13. Các nhiệm vụ khác

1. Thực hiện hợp tác quốc tế và hợp tác với các địa phương trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư cho các đơn vị có liên quan và theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

3. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

4. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

5. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý biên chế thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

8. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 14. Lãnh đạo Sở

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư do Giám đốc phụ trách chung và có các Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là người chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được Giám đốc phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Thường trực được ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền ban hành và theo các quy định của nhà nước về quản lý cán bộ, công chức.

5. Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Các chức danh khác của Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 15. Cơ cấu tổ chức

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư bao gồm: Văn phòng, Thanh tra, các Phòng Đăng ký kinh doanh, các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (nếu có); số lượng phòng nghiệp vụ không quá 07 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2009/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 05 tháng 8 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập, sáp nhập hoặc điều chỉnh các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trên cơ sở thỏa thuận với Giám đốc Sở Nội vụ; nhiệm vụ cụ thể của các phòng nghiệp vụ do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quy định.

3. Việc thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư có một số Hội đồng do Giám đốc quyết định thành lập để phục vụ yêu cầu công tác của Sở Kế hoạch và Đầu tư, thành viên của các Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 16. Biên chế

1. Biên chế hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm trong tổng chỉ tiêu biên chế quản lý nhà nước của thành phố.

2. Biên chế của đơn vị trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo định mức biên chế và quy định của pháp luật.

Chương IV CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 17. Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đảm bảo sự thống nhất của ngành, lĩnh vực trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở có trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Sở với Bộ; tham dự đầy đủ các hội nghị do Bộ triệu tập. Các chủ trương lớn của Bộ, Giám đốc Sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc Sở phải báo cáo Bộ để có hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ.

Trường hợp Bộ chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc những chủ trương, quyết định của Bộ mà Sở xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, Giám đốc Sở kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kèm theo kiến nghị cụ thể để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ trưởng hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 18. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố, có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở.

2. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kế hoạch

hoạt động của Sở cho Ủy ban nhân dân thành phố theo chế độ quy định; tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố về các vấn đề có liên quan do Sở phụ trách.

3. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền được giao, đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền, phải xin ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 19. Đối với các sở - ban - ngành thành phố

1. Phối hợp với tổ chức nghiên cứu, hướng dẫn, xây dựng các phương án tổng hợp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hàng năm; xem xét, thống nhất chọn lựa các chương trình, dự án đầu tư phát triển của ngành, lĩnh vực nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong từng thời kỳ; theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển theo quy định.

2. Phối hợp cung cấp, trao đổi, đánh giá các số liệu thống kê, báo cáo để thực hiện các công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Sở; nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi các cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình, đặc điểm của thành phố.

Điều 20. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện

Phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các quận - huyện xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận - huyện phù hợp với quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Căn cứ nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc cụ thể của Sở, quy định chức năng nhiệm vụ, mối quan hệ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và bố trí nhân sự phù hợp, để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Thù trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy chế này.

Điều 22. Khi xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này cho phù hợp yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân